

Số: 13/TB-TT&BVTV

Thanh Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại (SVGH) tháng 8/2021

Dự báo tình hình SVGH tháng 9/2021

I/ TÌNH HÌNH SVGH TRONG THÁNG 8/2021:

1. Trên lúa mùa:

- Bệnh khô vằn: Diện tích nhiễm 331,62 ha; trong đó diện tích nhiễm nhẹ 278,98 ha, trung bình 52,64 ha. Diện tích đã phòng trừ 100,73 ha.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 762,16 ha; trong đó diện tích nhiễm nhẹ 404,54 ha, trung bình 357,62 ha. Diện tích đã phòng trừ 357,62 ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Gây hại nhẹ; Diện tích nhiễm 31,10 ha. Diện tích đã phòng trừ 7,02 ha.

- Bệnh vàng lá sinh lý: Gây hại nhẹ; Diện tích nhiễm 63,17 ha.

Ngoài ra: Rầy các loại tiếp tục tích lũy mật độ và gây hại rải rác, sâu đục thân hại rải rác, chuột hại cục bộ.

2. Trên ngô hè:

- Bệnh khô vằn, sâu đục bắp, chuột hại nhẹ rải rác.

3. Trên cây chè:

- Bọ cánh tơ: Gây hại nhẹ đến trung bình; Diện tích nhiễm 356,66 ha; trong đó diện tích nhiễm nhẹ 253,33 ha, trung bình 103,33 ha. Diện tích đã phòng trừ 103,33 ha.

- Bọ xít muỗi: Gây hại nhẹ đến trung bình; Diện tích nhiễm 257,92 ha; trong đó diện tích nhiễm nhẹ 175,91 ha, trung bình 82,01 ha. Diện tích đã phòng trừ 82,01 ha.

- Rầy xanh: Gây hại nhẹ; diện tích nhiễm 93,9 ha.

4. Trên cây bưởi:

- Ruồi vàng, bệnh loét, sẹo, bệnh cháy gôm phát sinh gây hại rải rác.

II/ DỰ BÁO TÌNH HÌNH SVGH THÁNG 9/2021:

1. Trên lúa mùa:

- Bệnh khô vằn: Tiếp tục phát sinh và gây hại, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng trên những ruộng lúa rậm rạp, bón nhiều đạm và bón phân không cân đối.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: sau trận mưa kèm theo đông lốc bệnh sẽ tiếp tục phát sinh, lây lan nhanh, nhất là ruộng và cánh đồng đã bị nhiễm bệnh. Mức độ hại nhẹ đến trung bình. Cần lưu ý trên các ruộng xanh tốt, lá rậm rạp, nhất là trên

diện tích đã xuất hiện nguồn bệnh, cấy các giống mẫn cảm (Nhị ưu số 7, nhị ưu 838, Thiên ưu 8, Hương Thơm, TBR 225,...).

- Sâu đục thân hai chấm: Do gôi lúa nên đầu tháng 9 trường thành tiếp tục ra di chuyển và đẻ trứng, mức độ hại nhẹ đến trung bình. Các xã có diện tích lúa trở muộn cần chú ý.

- Rầy các loại tiếp tục tích lũy mật độ gây hại từ đầu đến giữa tháng 9, mức độ hại nhẹ đến trung bình, có thể gây cháy cháy ổ, cháy chòm. Các xã cần chú ý: Võ Miếu, Tất Thắng, Giáp Lai, Địch Quả,...

2. Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng trên diện tích ngô thu đông (đất bãi), bệnh khô vằn, bệnh đốm lá hại rải rác, chuột gây hại cục bộ.

3. Trên cây chè: Rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, nhện đỏ hại nhẹ cục bộ trung bình. Bệnh đốm nâu, đốm xám hại rải rác.

4. Trên cây bưởi: Ruồi vàng gây hại diện rộng, nhện hại nhẹ cục bộ trung bình; rệp các loại, bệnh loét, chảy gôm gây hại rải rác.

5. Trên cây lâm nghiệp: Các xã có diện tích bò đê cần theo dõi chặt chẽ lúa sâu xanh ăn lá để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Bệnh khô cành khô lá, bệnh đốm lá, rệp gây hại nhẹ rải rác. Bệnh chết ngược, mối hại gốc gây hại cục bộ trên cây keo.

III/ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

1. Trên lúa mùa :

- Rầy các loại: Khi phát hiện ruộng lúa có mật độ rầy trên 1.500 con/m² (30 - 40 con/khóm) cần tiến hành phòng trừ, ví dụ thuốc: Nibas 50EC, Novi-ray 500WP, Virtako 40WG, Shepatin 36 EC, Sieuray 250WP, Penalty 40WP, Midan 10 WP, Boxing 405EC, ...

- Bệnh khô vằn: Khi ruộng lúa nhiễm bệnh có tỷ lệ danh hại trên 20%, tiến hành phun trừ bằng các loại thuốc có trong danh mục, ví dụ: Chevin 5SC, Saizole 5SC, Valicare 8SL, Lervil 50SC, Jिंगgangmeisu 3SL, Valivithaco 5SL,...), pha và phun theo hướng dẫn kỹ thuật trên bao bì.

- Bệnh bạc lá và đốm sọc vi khuẩn: Sử dụng các loại thuốc đặc hiệu (ví dụ như Starwiner 20WP, Kamsu 2SL, Xanthomix 20WP, Sasa 25WP, Kasumin 2SL, Totan 200WP , Avalon 8WP, ViSen 20SC, ...) để phun phòng trừ sớm ngay khi mới phát hiện, tuyệt đối không phun kèm phân bón qua lá và thuốc kích thích sinh trưởng, dừng bón các loại phân hóa học, nhất là phân đạm khi ruộng lúa bị bệnh.

- Sâu đục thân: Thăm đồng thường xuyên, kết hợp biện pháp thủ công như vợt bắt trưởng thành, ngắt ổ trứng, cắt danh héo để giết sâu non. Khi ruộng lúa có mật độ trưởng thành trên 0,3 con/m² hoặc ổ trứng cao trên 0,3 ổ/m² cần tiến hành phòng trừ bằng các loại thuốc đã được đăng ký, ví dụ: Nicata 95SP, Vayego 200SC, Gà nòi 95 SP, Netoxin 90WP, Pattox 95SP, ...

2. Trên cây ngô:

- Sâu keo mùa thu:

+ Biện pháp canh tác, thủ công: Làm đất kỹ, sạch cỏ; kết hợp làm cỏ và bón phân vun gốc cho ngô để hạn chế nơi ẩn nấp của sâu và diệt nhộng. Ngắt tiêu diệt ổ trứng, bắt

giết trường thành, sâu non khi cây ngô còn nhỏ chưa xoáy nõn.

+ Ưu tiên biện pháp sinh học: Sử dụng bẫy bả, giảm sử dụng hóa chất nhằm bảo vệ, phát triển thiên địch có ích, giúp bảo vệ môi trường; sử dụng các giống ngô chuyển gen (DK 9955S, DK 6919S,...) để hạn chế tác hại của sâu.

+ Biện pháp hoá học: Khi mật độ sâu non từ 4 con/m² trở lên. Sử dụng một số hoạt chất và thuốc để trừ Sâu keo mùa thu như: Emamectin benzoate, Bacillus thuringiensis, Spinetoram, Indoxacarb, Lufenuron ví dụ như thuốc: Emaben 2.0 EC, Dylan 2.0 EC; Angun 5WG, Emagold 160SC, Chetsau 100WG, Clever 300WG/150SC, Millerusa 400SC, Indogold 150SC.... Phun khi sâu tuổi nhỏ (tuổi 1-2), nếu mật độ cao có thể phun kép 2 lần, lần 1 cách lần 2 từ 3 - 5 ngày, phun bằng mắt mèo chụp, phun ướt đều hai mặt lá và nõn ngô, thời điểm phun tốt nhất vào buổi chiều tối.

3. Trên cây chè:

- Rầy xanh: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%, có thể sử dụng các loại thuốc được đăng ký trừ rầy xanh hại chè, ví dụ như: Comda gold 5WG, Eska 250EC, Emaben 3.6WG, Dylan 2EC, Aremec 36EC, Reasant 3.6EC, Kuraba 3.6EC, Aga 25EC,...

- Bọ cánh tơ: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%; có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc được đăng ký trừ bọ cánh tơ trên chè, ví dụ như: Dylan 2EC (10WG), Javitin 36EC, Aremec 36EC, Reasant 3.6EC, Kuraba 3.6EC, Emaben 2.0EC (3.6WG), Radiant 60SC,...

- Nhện đỏ: Khi nương chè có tỷ lệ lá hại trên 20%; có thể sử dụng các loại thuốc được đăng ký trừ nhện đỏ trên chè, ví dụ như: Redmite 300SC, Saromite 57EC, Đầu khoáng SK enspay 99EC, Catex 1.8EC (3.6EC), Tasiu 1.9EC, Kuraba 3.6EC, Sokupi 0.36 SL, Etoman 20SC, Aga 25EC, ...

- Bọ xít muỗi: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%; có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc trừ bọ xít muỗi, Ví dụ: Dylan 2EC, Emaben 2.0EC/3.6WG, Hello 250WP, Map Winner 5WG/10WG, Eska 250EC, Actimax 50WG, Comda 250EC, Trebon 10EC, Nixatop 3.0 CS, Sudoku 58EC ...

4. Trên cây bưởi:

- Ruồi đục quả: Dùng bẫy dính màu vàng hoặc chất dẫn dụ côn trùng (ví dụ: Vizubon D AL, Ento-Pro 150SL, Flykil 95EC, ...) để bắt trưởng thành. Khi vườn có tỷ lệ quả bị hại từ 5% trở lên có thể sử dụng một số thuốc bảo vệ thực vật như Soka 25EC, Dr.Jean 800EC, Biomax 1EC, ... để phun phòng trừ.

Lưu ý: Khi sử dụng thuốc BVTV xong phải thu gom vỏ bao bì để đúng nơi quy định của địa phương./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT & BVTV (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT huyện (p/h);
- UBND các xã và thị trấn (t/h);
- Đài TT huyện (đưa tin);
- Thành viên tổ công tác giúp việc BCĐSX.
- Lưu. bvtv.

PHÓ TRƯỞNG TRẠM



Nguyễn Thị Hương Giang

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI CHÍNH

(Từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 31 tháng 08 năm 2021)

TT	Đối tượng	Cây trồng	Mật độ (con/m ²), Tỷ lệ (%)		Diện tích nhiễm (ha)					Diện tích nhiễm so với cùng kỳ năm trước (ha)	Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Tổng số	Nhẹ	TB	Nặng	Mất trắng			
1	Bệnh khô vằn	Lúa mùa trung	3,8-12,5	19,1-23,6	331,62	278,98	52,64				100,73	Cự Đồng, Tất Thắng, Võ Miếu,...
2	Sâu cuốn lá nhỏ		3-7	14-21	762,16	404,54	357,62				357,62	Sơn Hùng, Thị trấn, Giáp Lai,...
3	Bệnh bạc lá		2-5	7,3-10	31,10	31,10					7,02	Võ Miếu, Tất thắng, Cự Thắng,...
4	Bệnh vàng lá sinh lý		2-7	10-17	63,17	63,17						Võ Miếu, Sơn Hùng, Tất Thắng,...
5	Bọ cánh tơ	Chè kinh doanh	2 -6	10-16	356,66	253,33	103,33				185,34	Thục Luyện, Võ miếu, Sơn Hùng,...
6	Bọ xít muỗi		2-6	8-10	257,92	175,91	82,01				82,01	Thục Luyện, Võ miếu, Sơn Hùng,...
7	Rầy		2-4	7-8	93,9	93,9						Thục Luyện, Võ miếu, Sơn Hùng,...